

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: /QĐ-SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật
cấp tỉnh dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Cuộc thi Nghiên cứu Khoa học, Kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chế độ thưởng, hỗ trợ trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của tỉnh Quảng Ninh và một số chính sách ưu đãi đối với Trường trung học phổ thông Chuyên Hạ Long từ năm học 2021 – 2022 đến năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục của tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 6800/BGDĐT-GDTrH ngày 22/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức cuộc thi KHKT cấp quốc gia học sinh trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 3724/UBND-VHXXH ngày 27/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về duyệt phương án, kế hoạch tổ chức lựa chọn dự án dự thi Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về

việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục phổ thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 254/QĐ-SGDĐT ngày 01/02/2023 kèm theo Quy chế thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Điều 3. Chánh Văn phòng, trưởng các đơn vị thuộc Sở GDĐT, trưởng phòng GDĐT, trưởng các cơ sở giáo dục có cấp trung học và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, GDPT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thúy

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Cuộc thi) bao gồm: quy định chung, công tác chuẩn bị cho cuộc thi; chấm thi; công bố kết quả thi; thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm của Cuộc thi.

2. Quy chế này áp dụng cho các cơ sở giáo dục có học sinh trung học cơ sở, học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Khuyến khích học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, ứng dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn;

b) Góp phần đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy giáo dục tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán (STEM); nâng cao chất lượng giáo dục;

c) Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cơ sở nghiên cứu, tổ chức và cá nhân hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của học sinh;

d) Tạo cơ hội cho học sinh giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; tăng cường trao đổi, giao lưu văn hóa, giáo dục giữa các địa phương và hội nhập quốc tế;

e) Đảm bảo thực chất, thiết thực và hiệu quả; đánh giá, lựa chọn 03 dự án trong các dự án dự thi của học sinh tham dự Cuộc thi cấp quốc gia.

2. Yêu cầu: Tổ chức Cuộc thi đảm bảo an toàn, nghiêm túc, chính xác,

khoa học, khách quan, công bằng và tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 3. Nội dung và hình thức thi

1. Nội dung thi

a) Nội dung thi là kết quả thực hiện dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của học sinh (sau đây gọi tắt là dự án dự thi) thuộc các lĩnh vực của Cuộc thi quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy chế này. Dự án dự thi có thể do 01 (một) học sinh thực hiện (sau đây gọi là dự án cá nhân) hoặc do 02 (hai) học sinh thuộc cùng một cơ sở giáo dục thực hiện (sau đây gọi là dự án tập thể);

b) Báo cáo kết quả thực hiện dự án dự thi bao gồm các nội dung cơ bản sau: câu hỏi nghiên cứu (đối với dự án khoa học) hoặc vấn đề nghiên cứu (đối với dự án kỹ thuật); thiết kế và phương pháp nghiên cứu; thực hiện thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu (đối với dự án khoa học) hoặc chế tạo và kiểm tra (đối với dự án kỹ thuật).

2. Hình thức thi: Trực tiếp hoặc trực tuyến (theo điều kiện cụ thể)

Mỗi dự án dự thi gửi báo cáo kết quả thực hiện dự án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và trưng bày bảng thuyết minh về kết quả thực hiện dự án (sau đây gọi là poster) tại khu vực tổ chức Cuộc thi;

Tác giả hoặc nhóm tác giả trình bày tóm tắt kết quả thực hiện dự án và trả lời phỏng vấn của giám khảo tại khu vực trưng bày poster.

Điều 4. Yêu cầu đối với dự án dự thi

1. Bảo đảm tính trung thực trong nghiên cứu khoa học; không gian lận, sao chép trái phép, giả mạo; không sử dụng hoặc trình bày nội dung, kết quả nghiên cứu của người khác như là kết quả nghiên cứu của mình.

2. Thời gian nghiên cứu của dự án dự thi không quá 12 tháng liên tục và trong khoảng từ tháng 01 năm liền kề trước năm tổ chức Cuộc thi đến trước ngày khai mạc Cuộc thi 30 ngày.

3. Dự án tập thể không được phép đổi thành viên khi đã bắt đầu thực hiện dự án. Kết quả thực hiện dự án phải thể hiện được sự đóng góp của từng thành viên.

4. Dự án nghiên cứu về các mầm bệnh, hóa chất độc hại hoặc các chất có nguy cơ không an toàn, ảnh hưởng xấu đến môi trường sẽ không được tham gia Cuộc thi.

5. Dự án dự thi phải được cơ sở giáo dục nơi học sinh đang học phê duyệt, đánh giá và được đơn vị dự thi quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này tổ chức lựa chọn theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

6. Dự án dự thi phải bảo đảm yêu cầu về trưng bày theo quy định của Ban Tổ chức Cuộc thi.

Điều 5. Đơn vị dự thi, thí sinh dự thi và người hướng dẫn nghiên cứu

1. Đơn vị dự thi

a) Mỗi huyện, thị xã, thành phố (Phòng Giáo dục và Đào tạo) là một đơn vị dự thi;

b) Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về phương án, kế hoạch và bố trí kinh phí tổ chức đánh giá, lựa chọn dự án dự thi theo tiêu chí đánh giá dự án quy định tại Phụ lục II của Quy chế bảo đảm thiết thực, hiệu quả, trung thực, khách quan, đánh giá đúng năng lực học sinh. Việc đánh giá, lựa chọn dự án dự thi của học sinh có thể tổ chức thành Cuộc thi hoặc phương án khác phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị.

2. Thí sinh dự thi

a) Thí sinh là học sinh học lớp 8, 9, 10, 11, 12 có đủ các điều kiện sau:

- Tự nguyện tham gia và được chọn vào đội tuyển của đơn vị dự thi;
- Có kết quả học tập, rèn luyện học kỳ I (nếu Cuộc thi được tổ chức trong học kỳ II) hoặc năm học liền kề trước năm học tổ chức Cuộc thi (nếu Cuộc thi được tổ chức trong học kỳ I) đạt từ mức khá trở lên;
- Mỗi thí sinh chỉ được tham gia 01 (một) dự án dự thi trong 01 (một) lần tổ chức Cuộc thi.

b) Thí sinh chịu trách nhiệm về dự án dự thi của mình theo quy định tại Quy chế này và các văn bản hướng dẫn tổ chức Cuộc thi của Sở Giáo dục và Đào tạo;

c) Thí sinh dự thi có trách nhiệm: Đăng kí dự thi theo đơn vị dự thi; tham gia Cuộc thi theo Quy chế này và hướng dẫn của Ban Tổ chức Cuộc thi.

d) Thí sinh đoạt giải Cuộc thi được cấp Giấy chứng nhận và được thưởng theo quy định.

3. Người hướng dẫn nghiên cứu

a) Thủ trưởng cơ sở giáo dục có học sinh dự thi ra quyết định cử 01 (một) người hướng dẫn nghiên cứu là giáo viên, nhân viên đang làm việc tại cơ

sở giáo dục đó, có chuyên môn phù hợp cho mỗi dự án dự thi. Ngoài người hướng dẫn nghiên cứu là giáo viên, nhân viên, dự án dự thi có thể có thêm người hướng dẫn khoa học là nhà khoa học chuyên ngành thuộc các trường đại học, viện, viện nghiên cứu, cơ sở khoa học công nghệ.

b) Mỗi người hướng dẫn nghiên cứu chỉ được hướng dẫn tối đa 01 dự án dự thi.

c) Người hướng dẫn nghiên cứu chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung của dự án mình hướng dẫn;

d) Người hướng dẫn nghiên cứu là giáo viên, nhân viên hướng dẫn học sinh đoạt giải trong Cuộc thi được cấp Giấy chứng nhận và được thưởng theo quy định.

e) Người hướng dẫn nghiên cứu và học sinh có dự án tham gia Cuộc thi được cấp Giấy chứng nhận tham gia Cuộc thi.

Điều 6. Thời gian, địa điểm tổ chức Cuộc thi

1. Hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh.

2. Thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức Cuộc thi được thông báo tại văn bản hướng dẫn tổ chức Cuộc thi của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 7. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên của Ban tổ chức, Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi, Ban giám khảo

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định thành lập Ban tổ chức, Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi, Ban giám khảo Cuộc thi.

2. Thành viên Ban tổ chức, Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi, Ban giám khảo phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao;

b) Có năng lực chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Cuộc thi;

c) Không có vợ, chồng, con, anh, chị, em, cháu ruột hoặc anh, chị, em, cháu ruột của vợ (hoặc chồng), con riêng của vợ (hoặc chồng) dự thi trong năm tổ chức Cuộc thi;

d) Không phải là người hướng dẫn hoặc đang trực tiếp dạy học thí sinh;

đ) Không trong thời gian bị xem xét kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 8. Ban tổ chức Cuộc thi

1. Thành phần Ban tổ chức Cuộc thi gồm:

- a) Trưởng ban là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- b) Các Phó trưởng ban là Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Giáo dục phổ thông, Trưởng đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.
- c) Ủy viên, thư ký là Phó trưởng phòng Giáo dục phổ thông, Phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng/Phó hiệu trưởng trường trung học phổ thông, chuyên viên Sở/Phòng Giáo dục và Đào tạo, Tổ trưởng chuyên môn trường trung học phổ thông;
- d) Bộ phận y tế, bảo vệ, phục vụ.

2. Ban tổ chức Cuộc thi có trách nhiệm giúp Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Cuộc thi theo quy định.

3. Phòng Giáo dục phổ thông Sở Giáo dục và Đào tạo là đơn vị chủ trì tham mưu tổ chức Cuộc thi, có trách nhiệm:

- a) Trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi; Quyết định thành lập Ban tổ chức, Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi, Ban giám khảo; Hướng dẫn tổ chức Cuộc thi;
- b) Tham mưu xử lý khiếu nại trong Cuộc thi;
- c) Tham mưu cấp Giấy chứng nhận và chi trả chế độ thưởng theo quy định cho học sinh và người hướng dẫn nghiên cứu đoạt giải; cấp Giấy chứng nhận cho người hướng dẫn nghiên cứu và học sinh có dự án tham gia Cuộc thi.

Chương II CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CHO CUỘC THI

Điều 9. Quy trình đăng ký, phê duyệt và lựa chọn dự án dự thi

1. Đối với cơ sở giáo dục

- a) Cơ sở giáo dục thông báo công khai mục tiêu, nội dung, yêu cầu, tiêu chí đánh giá dự án dự thi và hình thức tổ chức Cuộc thi để giáo viên, nhân viên tìm hiểu, hướng dẫn học sinh lựa chọn đề tài, xây dựng kế hoạch nghiên cứu;
- b) Giáo viên, nhân viên đã hướng dẫn học sinh xây dựng kế hoạch nghiên cứu báo cáo với tổ chuyên môn để tổ chuyên môn báo cáo, đề nghị Hiệu trưởng hoặc Giám đốc (sau đây gọi chung là người đứng đầu) cơ sở giáo dục xem xét, phê duyệt;

c) Người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt kế hoạch nghiên cứu và người hướng dẫn nghiên cứu theo đề nghị của tổ chuyên môn; chỉ đạo tổ chuyên môn theo dõi, hỗ trợ quá trình nghiên cứu của học sinh theo kế hoạch nghiên cứu đã được phê duyệt;

d) Cơ sở giáo dục tổ chức đánh giá dự án của học sinh; lựa chọn dự án thuộc cơ sở giáo dục gửi đơn vị dự thi để được đánh giá, lựa chọn theo hướng dẫn của đơn vị dự thi.

2. Đối với đơn vị dự thi

a) Tổ chức đánh giá dự án của học sinh theo tiêu chí đánh giá tại Phụ lục II của Quy chế này, lựa chọn dự án tham gia Cuộc thi;

b) Gửi hồ sơ dự thi theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 10. Hồ sơ dự thi, đăng ký dự thi

1. Hồ sơ dự thi

a) Quyết định của người đứng đầu đơn vị dự thi cử các dự án tham dự Cuộc thi, kèm theo Bản đăng ký dự thi (Phụ lục III kèm theo);

b) Giấy xác nhận kết quả học tập, rèn luyện của thí sinh có chữ ký của người đứng đầu cơ sở giáo dục;

c) Hồ sơ dự án dự thi

- Thuyết minh về việc đăng ký, phê duyệt, lựa chọn dự án dự thi tại cơ sở giáo dục và đơn vị dự thi theo quy định tại Điều 12 của Thông tư 06 (Phụ lục V kèm theo);

- Kế hoạch nghiên cứu đã được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt, kèm theo Phiếu xác nhận của cơ quan nghiên cứu (nếu có), Tờ khai dành cho học sinh, Phiếu phê duyệt dự án (Phụ lục VI kèm theo);

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án dự thi trình bày kết quả nghiên cứu theo tiêu chí đánh giá dự án dự thi (Phụ lục VII kèm theo). Báo cáo kết quả **không ghi thông tin của đơn vị dự thi và thí sinh dự thi**, không quá 15 trang kể cả trang bìa, phụ lục, tài liệu tham khảo, khổ A4, Lề trái 3cm, lề phải 2cm, lề trên 2cm, lề dưới 2cm; cỡ chữ 14, kiểu chữ Times New Roman.

d) Video thuyết trình dự án, file poster dự án.

2. Số lượng dự án dự thi

a) Đơn vị dự thi đăng ký dự án tham dự thi Cuộc thi cấp tỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục III kèm Quy chế này;

b) Số lượng dự án đăng ký tối đa năm học 2024 - 2025 theo Phụ lục IV kèm Quy chế này; từ năm học 2025 - 2026, số lượng dự án đăng ký tối đa của

mỗi năm học bằng số dự án đoạt giải cộng (+) tối thiểu 40% số dự án được đăng ký tối đa của năm học trước liền kề;

c) Đơn vị dự thi lập hồ sơ dự thi theo quy định tại Phụ lục VI kèm Quy chế này, đảm bảo các điều kiện cần thiết cho thí sinh trong thời gian tham gia Cuộc thi cấp tỉnh.

3. Đăng ký dự thi

Đơn vị dự thi gửi bản đăng ký dự thi, hồ sơ dự án theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này theo thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 11. Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi

1. Thành phần Hội đồng thẩm định hồ sơ

a) Chủ tịch là Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Trưởng phòng Giáo dục phổ thông;

b) Phó chủ tịch là Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng Giáo dục phổ thông;

c) Thư ký là chuyên viên phòng Giáo dục phổ thông hoặc chuyên viên các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc cán bộ quản lý, giáo viên các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

d) Ủy viên là các chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên đại học, giáo viên trung học.

2. Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi có nhiệm vụ thẩm định hồ sơ dự thi theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 9 và Điều 10 của Quy chế này và các văn bản hướng dẫn tổ chức Cuộc thi hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ dự thi của Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Hội đồng lập danh sách dự án đủ điều kiện tham dự Cuộc thi, trình Trưởng ban tổ chức Cuộc thi ban hành quyết định phê duyệt.

Chương III CHẤM THI

Điều 12. Ban Giám khảo Cuộc thi

1. Thành phần Ban Giám khảo Cuộc thi

a) Trưởng ban là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

b) Phó Trưởng ban là Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng Giáo dục phổ thông; trưởng hoặc phó đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên đại học;

c) Thư ký là chuyên viên phòng Giáo dục phổ thông hoặc chuyên viên các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc cán bộ quản lý, giáo viên các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; mỗi Tổ Giám khảo có 01 Thư ký;

d) Giám khảo là các chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên đại học, cán bộ quản lý, giáo viên có bằng thạc sĩ trở lên, phù hợp với lĩnh vực/nhóm lĩnh vực của dự án dự thi; mỗi lĩnh vực/nhóm lĩnh vực dự thi có một Tổ Giám khảo, mỗi Tổ Giám khảo do Tổ trưởng phụ trách trực tiếp.

2. Nhiệm vụ Ban Giám khảo

a) Kiểm tra và tiếp nhận địa điểm, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Ban Giám khảo;

b) Nhận bàn giao toàn bộ hồ sơ dự thi và chịu trách nhiệm bảo quản trong thời gian chấm thi;

c) Tổ chức thảo luận để xây dựng bản hướng dẫn chấm thi gồm: Quy trình, cách thức tiến hành chấm thi, tiêu chí đánh giá và biểu điểm; trình Trưởng Ban giám khảo phê duyệt hướng dẫn chấm thi;

d) Chấm dự án dự thi theo hướng dẫn chấm thi đã được Trưởng Ban Giám khảo Cuộc thi phê duyệt;

đ) Đề xuất phương án xử lý kết quả thi và đề xuất danh sách dự án được cử đi tham dự Cuộc thi cấp quốc gia;

e) Giữ bí mật các thông tin của Cuộc thi theo yêu cầu của Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi và trưởng Ban Giám khảo;

g) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, công bằng của việc chấm điểm các dự án dự thi;

h) Đề xuất phương án xử lý đối với các khiếu nại trong phạm vi của Cuộc thi để Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi quyết định.

3. Quyền hạn của Ban Giám khảo

a) Lập biên bản đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xử lý, hủy kết quả của những dự án vi phạm quy chế Cuộc thi;

b) Đề nghị hình thức kỷ luật đối với các trường hợp vi phạm Quy chế Cuộc thi vượt quá quyền hạn xử lý của Trưởng Ban Giám khảo.

Điều 13. Quy trình chấm thi

1. Chấm thi theo từng lĩnh vực/nhóm lĩnh vực

a) Mỗi dự án được đánh giá qua 02 phần thi độc lập:

Phần 1: Đánh giá thông qua hồ sơ dự án dự thi theo các tiêu chí đánh giá a, b, c quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy chế này;

Phần 2: Đánh giá thông qua gian trưng bày và trả lời phỏng vấn theo các tiêu chí d, đ, e quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy chế này. Theo phân công, Giám khảo xem xét các dự án dự thi tại khu vực trưng bày, phỏng vấn các thí sinh có dự án dự thi thuộc lĩnh vực được phân công và cho điểm độc lập theo hướng dẫn chấm thi được phê duyệt; thí sinh trình bày, trả lời phỏng vấn bằng tiếng Việt;

b) Điểm của Phần 1 là trung bình cộng các điểm của các thành viên Tổ Giám khảo chấm thi Phần 1; điểm của Phần 2 là trung bình cộng các điểm của các thành viên Tổ Giám khảo chấm thi Phần 2. Trường hợp điểm của thành viên giám khảo lệch 20% so với điểm trung bình cộng của Tổ Giám khảo thì không sử dụng điểm của giám khảo đó, tính lại điểm trung bình của các thành viên còn lại; không làm tròn điểm của từng thành viên giám khảo, điểm của dự án dự thi theo lĩnh vực làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân;

c) Điểm của dự án dự thi là tổng điểm hai phần thi: Phần 1 và Phần 2;

d) Lập biên bản chấm thi theo lĩnh vực/nhóm lĩnh vực thi; mỗi lĩnh vực/nhóm lĩnh vực lập 01 biên bản; trong biên bản các dự án được xếp thứ tự theo điểm từ cao xuống thấp kèm theo dự kiến kết quả xếp giải; biên bản có chữ ký của tất cả thành viên Tổ Giám khảo; trình Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi quyết định.

2. Chấm thi chọn dự án dự thi quốc gia

a) Sau khi đã hoàn thành việc chấm thi theo từng lĩnh vực, Ban Giám khảo đề xuất tiêu chí lựa chọn, số lượng dự án, danh sách dự án được đề cử tham gia thi chọn dự án dự thi cấp quốc gia (vòng 2);

b) Trưởng Ban giám khảo lựa chọn Tổ giám khảo chấm chọn dự án dự thi quốc gia từ Ban giám khảo của Cuộc thi do Trưởng Ban giám khảo làm Tổ trưởng;

c) Thí sinh trình bày, trả lời câu hỏi phỏng vấn trước tổ giám khảo chấm chọn dự án dự thi quốc gia và từng giám khảo cho điểm độc lập theo hướng dẫn chấm thi đã được phê duyệt;

d) Điểm của dự án dự thi là trung bình cộng các điểm của các thành viên tổ giám khảo. Trường hợp điểm của thành viên giám khảo lệch 20% so với điểm trung bình cộng của tổ giám khảo thì điểm của dự án được tính lại bằng điểm trung bình của các thành viên còn lại; không làm tròn điểm của từng thành viên

giám khảo, điểm của dự án dự thi chọn tham gia Cuộc thi quốc gia làm tròn đến 1 (một) chữ số thập phân;

e) Tổ giám khảo chấm chọn dự án dự thi quốc gia đánh giá, lựa chọn dự án dự thi Cuộc thi cấp quốc gia, ưu tiên dự án mà thí sinh có khả năng thuyết trình bằng tiếng Anh; lập biên bản chấm thi, thống nhất chọn dự án tham gia Cuộc thi quốc gia; biên bản có chữ ký của tất cả thành viên Tổ Giám khảo, trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

3. Xử lý hiện tượng bất thường khi chấm thi

a) Nếu giám khảo phát hiện có hiện tượng bất thường về dự án dự thi hoặc về việc chấm thi thì phải báo cáo ngay với Trưởng Ban Giám khảo;

b) Trưởng Ban Giám khảo tổ chức họp với các thành viên tổ chấm thi hoặc toàn thể Ban giám khảo để xem xét, xác nhận, đề xuất phương án xử lý và lập biên bản báo cáo Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi quyết định.

Điều 14. Thang điểm, tiêu chí đánh giá

1. Dự án dự thi được chấm theo thang điểm 100, là số nguyên.

2. Tiêu chí đánh giá

a) Câu hỏi hoặc vấn đề nghiên cứu: 10 điểm;

b) Kế hoạch và phương pháp nghiên cứu: 15 điểm;

c) Thực hiện kế hoạch nghiên cứu: 20 điểm;

d) Tính sáng tạo: 20 điểm;

đ) Gian trưng bày: 10 điểm;

e) Trả lời phỏng vấn: 25 điểm.

3. Nội dung các tiêu chí đánh giá dự án dự thi quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy chế này.

Chương IV

XỬ LÝ KẾT QUẢ THI

Điều 15. Xếp giải Cuộc thi

1. Giải của Cuộc thi gồm có: Nhất, Nhì, Ba, Tư.

Ngoài các giải như trên, khuyến khích các tổ chức, cá nhân lựa chọn và trao các giải khác cho thí sinh theo tiêu chí đánh giá riêng của mình sau khi được sự đồng ý của Ban Tổ chức Cuộc thi.

2. Xếp giải được tiến hành theo từng lĩnh vực/nhóm lĩnh vực dự thi trên

cơ sở kết quả chấm dự án dự thi, không phân biệt dự án cá nhân hay dự án tập thể; được thực hiện theo nguyên tắc từ cao xuống thấp theo điểm của dự án dự thi ở từng lĩnh vực/nhóm lĩnh vực.

3. Tổng số giải của Cuộc thi không vượt quá 60% tổng số dự án dự thi. Trong đó, số giải Nhất không vượt quá 10% tổng số giải; số giải Nhì, giải Ba, giải Tư, mỗi loại giải không vượt quá 30% tổng số giải.

Điều 16. Chọn dự án, học sinh tham dự các Cuộc thi cấp quốc gia

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh sách dự án tham gia Cuộc thi cấp quốc gia, số lượng dự án tham gia dự thi cấp Quốc gia hằng năm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 17. Lưu trữ hồ sơ Cuộc thi

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm lưu trữ theo quy định đối với:

- a) Danh sách dự án, thí sinh dự thi được có ghi kết quả xếp giải của Cuộc thi cấp tỉnh;
- b) Danh sách dự án, học sinh (nhóm học sinh) được cử đi tham dự Cuộc thi cấp quốc gia;
- c) Sổ cấp Giấy chứng nhận học sinh đoạt giải;
- d) Biên bản xử lý các hiện tượng bất thường của Cuộc thi.
- e) Video thuyết trình dự án, file poster dự án phục vụ xây dựng ngân hàng dữ liệu dự án khoa học kỹ thuật, công tác truyền thông...

2. Đơn vị dự thi có trách nhiệm lưu trữ theo quy định đối với hồ sơ dự thi và danh sách dự án, thí sinh của đơn vị dự thi tham dự Cuộc thi.

Chương V

THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Thanh tra, kiểm tra, giám sát

Các khâu trong quá trình tổ chức Cuộc thi chịu sự kiểm tra, giám sát của các cấp có thẩm quyền. Tổ chức thanh tra khi có yêu cầu của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 19. Xử lý vi phạm

1. Kiểm điểm, xử lý theo quy định đối với người vi phạm Quy chế là công chức, viên chức.

2. Xử lý theo quy định của pháp luật lao động, pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính và quy định của pháp luật có liên quan đối với người vi phạm Quy chế không phải là công chức, viên chức.

3. Tùy theo mức độ, thí sinh vi phạm Quy chế sẽ bị cảnh cáo hoặc đình chỉ thi hoặc huỷ kết quả thi.

4. Sau Cuộc thi, nếu phát hiện những hành vi vi phạm, Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định xử lý vi phạm theo quy định.

5. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận đã cấp nếu phát hiện người được cấp Giấy chứng nhận vi phạm quy chế Cuộc thi hoặc việc xếp giải và cấp Giấy chứng nhận được thực hiện không đúng quy định.

Chương VI

KINH PHÍ TỔ CHỨC CUỘC THI VÀ KHEN THƯỞNG CỦA CUỘC THI

Điều 20. Kinh phí tổ chức Cuộc thi từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, mức chi theo Nghị quyết 07/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh quy định nội dung mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục của tỉnh Quảng Ninh và các văn bản hướng dẫn về tài chính hiện hành.

Điều 21. Kinh phí chi cho khen thưởng học sinh đoạt giải, người hướng dẫn nghiên cứu khoa học là giáo viên, nhân viên của cơ sở giáo dục có học sinh đoạt giải từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, mức chi theo Nghị quyết số 63/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chế độ thưởng, hỗ trợ trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của tỉnh Quảng Ninh và một số chính sách ưu đãi đối với Trường trung học phổ thông Chuyên Hạ Long từ năm học 2021 – 2022 đến năm học 2025 – 2026./.

Phụ lục I

CÁC LĨNH VỰC CỦA CUỘC THI

(Kèm theo Quy chế cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông)

STT (Mã)	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu
1	Khoa học động vật	Hành vi; Tế bào; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và di truyền; Dinh dưỡng và tăng trưởng; Sinh lý; Hệ thống và tiến hóa;...
2	Khoa học xã hội và hành vi	Điều dưỡng và phát triển; Tâm lý; Tâm lý nhận thức; Tâm lý xã hội và xã hội học;...
3	Hóa Sinh	Hóa-Sinh phân tích; Hóa-Sinh tổng hợp; Hóa-Sinh-Y; Hóa-Sinh cấu trúc;...
4	Y Sinh và khoa học Sức khỏe	Chẩn đoán; Điều trị; Phát triển và thử nghiệm dược liệu; Dịch tễ học; Dinh dưỡng; Sinh lý học và Bệnh lý học;...
5	Kỹ thuật Y Sinh	Vật liệu Y Sinh; Cơ chế Sinh học; Thiết bị Y sinh; Kỹ thuật tế bào và mô; Sinh học tổng hợp;...
6	Sinh học tế bào và phân tử	Sinh lý tế bào; Gen; Miễn dịch; Sinh học phân tử; Sinh học thần kinh;...
7	Hóa học	Hóa phân tích; Hóa học trên máy tính; Hóa môi trường; Hóa vô cơ; Hóa vật liệu; Hóa hữu cơ; Hóa Lý;...
8	Sinh học trên máy tính và Sinh -Tin	Kỹ thuật Y sinh; Dược lý trên máy tính; Sinh học mô hình trên máy tính; Tiến hóa sinh học trên máy tính; Khoa học thần kinh trên máy tính; Gen;...
9	Khoa học Trái đất và Môi trường	Khí quyển; Khí hậu; Ảnh hưởng của môi trường lên hệ sinh thái; Địa chất; Nước;...
10	Hệ thống nhúng	Kỹ thuật mạch; Vi điều khiển; Giao tiếp mạng và dữ liệu; Quang học; Cảm biến; Gia công tín hiệu;...

STT (Mã)	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu
11	Năng lượng: Hóa học	Nhiên liệu thay thế; Năng lượng hóa thạch; Phát triển tế bào nhiên liệu và pin; Vật liệu năng lượng mặt trời;...
12	Năng lượng: Vật lý	Năng lượng thủy điện; Năng lượng hạt nhân; Năng lượng mặt trời; Năng lượng nhiệt; Năng lượng gió;...
13	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật hàng không và vũ trụ; Kỹ thuật dân dụng; Cơ khí trên máy tính; Lý thuyết điều khiển; Hệ thống vận tải mặt đất; Kỹ thuật gia công công nghiệp; Kỹ thuật cơ khí; Hệ thống hàng hải;...
14	Kỹ thuật môi trường	Xử lý môi trường bằng phương pháp sinh học; Khai thác đất; Kiểm soát ô nhiễm; Quản lý chất thải và tái sử dụng; Quản lý nguồn nước;...
15	Khoa học vật liệu	Vật liệu sinh học; Gốm và Thủy tinh; Vật liệu composite; Lý thuyết và tính toán; Vật liệu điện tử, quang và từ; Vật liệu nano; Pô-li-me;...
16	Toán học	Đại số; Phân tích; Rời rạc; Lý thuyết Game và Graph; Hình học và Tô pô; Lý thuyết số; Xác suất và thống kê;...
17	Vi Sinh	Vi trùng và kháng sinh; Vi sinh ứng dụng; Vi khuẩn; Vi sinh môi trường; Kháng sinh tổng hợp; Vi-rút;...
18	Vật lý và Thiên văn	Thiên văn học và Vũ trụ học; Vật lý nguyên tử, phân tử và quang học; Lý - Sinh; Vật lý trên máy tính; Vật lý thiên văn; Vật liệu đo; Từ, Điện từ và Plasma; Cơ học; Vật lý hạt cơ bản và hạt nhân; Quang học; La-de; Thu phát sóng điện từ; Lượng tử máy tính; Vật lý lý thuyết;...
19	Khoa học Thực vật	Nông nghiệp; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và sinh sản; Tăng trưởng và phát triển; Bệnh lý thực vật; Sinh lý thực vật; Hệ thống và tiến hóa;...
20	Rô bốt và máy thông minh	Máy sinh học; Lý thuyết điều khiển; Rô bốt động lực;...

STT (Mã)	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu
21	Phần mềm hệ thống	Thuật toán; An ninh máy tính; Cơ sở dữ liệu; Hệ điều hành; Ngôn ngữ lập trình;...
22	Y học chuyên dịch	Khám bệnh và chẩn đoán; Phòng bệnh; Điều trị; Kiểm định thuốc; Nghiên cứu tiền lâm sàng;...

Phụ lục II

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN DỰ THI

(Kèm theo Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông)

Dự án khoa học	Dự án kỹ thuật
1. Câu hỏi nghiên cứu (10 điểm)	1. Vấn đề nghiên cứu (10 điểm)
- Mục tiêu cụ thể và rõ ràng; - Xác định được sự đóng góp vào lĩnh vực nghiên cứu; - Có thể đánh giá được bằng các phương pháp khoa học.	- Mô tả được sự đòi hỏi thực tế và vấn đề cần giải quyết; - Xác định các tiêu chí cho giải pháp giải quyết vấn đề; - Lí giải được sự cấp thiết của vấn đề cần giải quyết.
2. Thiết kế và phương pháp (15 điểm)	
- Kế hoạch nghiên cứu được thiết kế và các phương pháp thu thập dữ liệu tốt; - Các tham số, thông số và biến số phù hợp và hoàn chỉnh.	- Tìm tòi các phương án khác nhau để giải quyết vấn đề; xác định giải pháp giải quyết vấn đề; - Phát triển nguyên mẫu/mô hình theo giải pháp giải quyết vấn đề.
3. Thực hiện: thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu (20 điểm)	3. Thực hiện: chế tạo và kiểm tra (20 điểm)
- Thu thập dữ liệu bảo đảm tính khách quan, tính có thể lặp lại của kết quả; - Dữ liệu thu thập đủ hỗ trợ cho giải thích và các kết luận; - Áp dụng các phương pháp toán học và thống kê phù hợp để phân tích dữ liệu một cách hệ thống.	- Nguyên mẫu/mô hình được chế tạo chứng minh được giải pháp giải quyết vấn đề đã xác định và thiết kế; - Nguyên mẫu/mô hình đã chế tạo được kiểm tra trong nhiều điều kiện/thử nghiệm. - Nguyên mẫu/mô hình đã chế tạo chứng minh được sự hoàn chỉnh về công nghệ.
4. Tính sáng tạo 20 điểm	

Dự án khoa học	Dự án kỹ thuật
Dự án chứng minh tính sáng tạo trong một hay nhiều tiêu chí ở trên.	
5. Trình bày (35 điểm)	
a) Áp phích (Poster) (10 điểm) - Bố trí về nội dung thể hiện theo tiêu chí đánh giá dự án; - Rõ ràng của các hình ảnh, đồ thị và chú thích, b) Phỏng vấn (25 điểm) - Trả lời rõ ràng, súc tích, sâu sắc các câu hỏi; - Hiểu biết cơ sở khoa học liên quan đến dự án; - Hiểu biết về sự giải thích dữ liệu và hạn chế của các kết quả, kết luận; - Mức độ đóng góp độc lập của học sinh trong thực hiện dự án; - Chất lượng của các ý tưởng cho nghiên cứu tiếp theo; - Mức độ đóng góp và hiểu biết về dự án của tất cả các thành viên đối với các dự án tập thể.	

Phụ lục III**Bản đăng ký dự thi****ĐƠN VỊ DỰ THI.....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20....

BẢN ĐĂNG KÝ DỰ THI**Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học****Năm học**

TT	Tên dự án dự thi	Lĩnh vực dự thi	Số lượng thí sinh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Lớp	Trường	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	Họ tên người hướng dẫn nghiên cứu	Đơn vị công tác	Ghi chú (HS khuyết tật, hoặc những thông tin đặc biệt khác)
1														
2														

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục IV**SỐ LƯỢNG DỰ ÁN ĐĂNG KÝ DỰ THI TỐI ĐA
NĂM HỌC 2024 - 2025**

*(Kèm theo Quy chế cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh
dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông)*

TT	Đơn vị dự thi	Số lượng
1	nh phố Móng Cái	03
2	ện Hải Hà	02
3	ện Đàm Hà	02
4	ện Tiên Yên	04
5	ện Bình Liêu	02
6	ện Ba Chẽ	02
7	ện Vân Đồn	03
8	ện Cô Tô	01
9	nh phố Cẩm Phả	11
10	nh phố Hạ Long	28
11	xã Quảng Yên	13
12	nh phố Uông Bí	12
13	nh phố Đông Triều	17
	g	100

Phụ lục V

Mẫu Thuyết minh về việc đăng ký, phê duyệt, lựa chọn dự án dự thi
*(Kèm theo Quy chế cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh
 dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông)*

SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH
PHÒNG GD&ĐT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
 NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THUYẾT MINH
 VỀ VIỆC ĐĂNG KÝ, PHÊ DUYỆT VÀ LỰA CHỌN DỰ ÁN DỰ THI
 TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐƠN VỊ DỰ THI**

(Phần này bắt buộc phải được trưng bày cùng với dự án dự thi)

1. Tại cơ sở giáo dục (có dự án được chọn dự thi cấp tỉnh)

- Số lượng tổ chuyên môn có dự án đăng ký tham gia thực hiện tại cơ sở giáo dục.

- Số lượng dự án; số lượng học sinh; số lượng giáo viên, nhân viên hướng dẫn đăng ký thực hiện dự án được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Số lượng dự án của cơ sở giáo dục được lựa chọn tham dự Cuộc thi (hoặc tham gia đánh giá, lựa chọn tham dự Cuộc thi cấp tỉnh) ở địa phương, đơn vị.

(có thể trình bày dưới dạng bảng tổng hợp)

2. Tại đơn vị dự thi

- Số lượng và tỉ lệ cơ sở giáo dục (tổng số: cấp THCS; và cấp THPT) có dự án tham gia đánh giá, lựa chọn tham dự Cuộc thi cấp tỉnh ở địa phương, đơn vị.

- Tổng số dự án; tổng số học sinh; số lượng giáo viên, nhân viên hướng dẫn dự án ở địa phương, đơn vị tham gia đánh giá, lựa chọn tham dự Cuộc thi cấp tỉnh (trường hợp đơn vị dự thi không tổ chức Cuộc thi thì phải thuyết minh cụ thể phương án tổ chức đánh giá và lựa chọn dự án dự thi đã thực hiện).

- Tổng số dự án; tổng số học sinh; số lượng giáo viên, nhân viên hướng dẫn dự án ở địa phương, đơn vị ở cấp THCS tham gia đánh giá, lựa chọn tham dự Cuộc thi cấp tỉnh.

- Tổng số dự án; tổng số học sinh; số lượng giáo viên, nhân viên hướng dẫn dự án ở địa phương, đơn vị ở cấp THPT tham gia đánh giá, lựa chọn tham dự Cuộc thi cấp tỉnh.

(có thể trình bày dưới dạng bảng tổng hợp)

....., ngày tháng .. năm 202..

Thủ trưởng đơn vị dự thi
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI

KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU (gợi ý mẫu)

(Kèm theo Quy chế cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông)

1. Tên dự án: Tên ngắn gọn, rõ ràng của dự án nghiên cứu.

2. Mục tiêu nghiên cứu: Mô tả rõ ràng các mục tiêu.

3. Giới thiệu:

- Bối cảnh và lý do chọn đề tài.
- Tóm tắt vấn đề hoặc câu hỏi nghiên cứu.
- Mục đích và ý nghĩa của dự án.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: Mô tả chi tiết phương pháp nghiên cứu (ví dụ: khảo sát, thí nghiệm, nghiên cứu mô phỏng, v.v.).
- Kỹ thuật và công cụ: Các công cụ, thiết bị, phần mềm và tài liệu sử dụng trong quá trình nghiên cứu.
- Quy trình thực hiện: Các bước thực hiện nghiên cứu theo trình tự.

5. Phạm vi và giới hạn nghiên cứu

- Phạm vi nghiên cứu: Các nội dung, đối tượng nghiên cứu và phạm vi địa lý (nếu có).
- Giới hạn nghiên cứu: Các giới hạn về thời gian, nguồn lực hoặc các yếu tố có thể ảnh hưởng đến kết quả nghiên cứu.

6. Lịch trình thực hiện

- Chi tiết các giai đoạn và thời gian thực hiện từng hạng mục công việc.
- Thời gian dự kiến hoàn thành từng bước và dự kiến tổng thời gian của dự án.

7. Nguồn lực và kinh phí

- Nguồn lực cần thiết: Nhân lực, trang thiết bị, công cụ và các hỗ trợ khác.
- Kinh phí: Dự trù kinh phí chi tiết cho từng hạng mục như thiết bị, vật liệu, nhân công, chi phí in ấn, v.v.

8. Kết quả và sản phẩm dự kiến

- Mô tả các sản phẩm nghiên cứu dự kiến (báo cáo, bài báo, mô hình, phần mềm, ứng dụng, v.v.).
- Kết quả dự kiến và các chỉ tiêu đánh giá.

9. Các tác động tiềm năng

- Ứng dụng thực tiễn: Khả năng áp dụng của kết quả nghiên cứu vào thực tế.

- Tác động xã hội, kinh tế, hoặc môi trường (nếu có).

10. Kế hoạch đánh giá và phản hồi

- Cách thức đánh giá tiến độ, hiệu quả và kết quả của dự án.

- Phương pháp thu thập phản hồi từ các bên liên quan.

11. Tài liệu tham khảo

Liệt kê các tài liệu, công trình nghiên cứu, dữ liệu tham khảo đã sử dụng để hỗ trợ dự án.

12. Phụ lục (nếu có)

Các biểu đồ, bảng biểu, kế hoạch chi tiết hơn hoặc tài liệu hỗ trợ khác.

Người xây dựng kế hoạch , ngày tháng .. năm 202..

Thủ trưởng đơn vị phê duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Các mẫu phiếu trong hồ sơ dự án đăng ký dự thi

*(Kèm theo Quy chế cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh
dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông)*

TỜ KHAI DÀNH CHO HỌC SINH

(Bắt buộc đối với mọi dự án)

1. a. Họ và tên học sinh/nhóm trưởng:
Lớp: Email: Điện thoại:
b. Thành viên trong nhóm: Lớp:
2. Tên dự án:
3. Trường:
Địa chỉ:
Huyện: Tỉnh/Thành phố:
4. Giáo viên hướng dẫn:
Điện thoại/email:
5. Dự án này có tiếp tục từ năm trước không? ☐ Có ☐ Không
Nếu có:
a) Đính kèm ☐ Tóm tắt và ☐ Kế hoạch nghiên cứu của năm trước;
b) Giải thích sự khác và mới của dự án này so với năm trước trong ☐ Phiếu dự án tiếp tục;
6. Năm nay, dự án/thí nghiệm thu thập số liệu trong khoảng thời gian:
(Phải nêu rõ ngày/tháng/năm)
Ngày bắt đầu: Ngày kết thúc:
7. Bạn sẽ tiến hành thí nghiệm ở đâu? (đánh dấu tất cả những nơi thích hợp)
☐ Cơ quan nghiên cứu ☐ Trường học ☐ Thực địa ☐ Nhà ☐ Nơi khác:
8. Liệt kê tên và địa chỉ của tất cả những nơi làm việc ngoài nhà trường:
a) Tên đơn vị:
Địa chỉ:
b) Tên đơn vị:
Địa chỉ:
Điện thoại:
9. ☐ Kế hoạch nghiên cứu kèm theo
10. ☐ Bản tóm tắt dự án sau khi thí nghiệm kèm theo

....., ngày tháng .. năm 202..

Nhóm trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU PHÊ DUYỆT DỰ ÁN

(Yêu cầu đối với mỗi học sinh, kể cả thành viên của nhóm)

1. Học sinh và cha mẹ học sinh

a) Sự thừa nhận của học sinh:

- Tôi hiểu sự rủi ro và nguy hiểm có thể xảy ra trong Kế hoạch nghiên cứu được đề xuất.
- Tôi đọc Quy chế của Cuộc thi và sẽ tuân theo mọi quy định trong quá trình nghiên cứu.
- Tôi đã đọc và tuân thủ quy định sau:

Gian lận khoa học và hành vi sai trái không được cho phép ở mọi nghiên cứu hay cuộc thi. Những hành vi đó bao gồm đạo văn, giả mạo, sử dụng hoặc trình bày công trình của người khác như của mình, bịa đặt số liệu. Những dự án gian lận sẽ không được tham dự ở tất cả các cuộc thi.

Tên học sinh: Chữ ký: Ngày:

b) **Sự cho phép của cha mẹ/người bảo trợ:** Tôi đã đọc và hiểu rõ những rủi ro và nguy hiểm có thể xảy ra trong Kế hoạch nghiên cứu. Tôi cho phép con tôi tham gia vào nghiên cứu này.

Tên cha mẹ/người bảo trợ: Chữ ký: Ngày:

2. Phê duyệt của cơ sở giáo dục

Nhà trường xác nhận rằng dự án này đã được kiểm tra, xác thực Kế hoạch thực hiện dự án và tính chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký dự thi tuân thủ mọi quy định của Cuộc thi.

Ngày:

Hiệu trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Tên dự án:

.....

Email/Điện thoại:

Đại diện cơ quan nghiên cứu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục VII**Báo cáo kết quả thực hiện dự án**

(Kèm theo Quy chế cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông)

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Không ghi thông tin của đơn vị dự thi và thí sinh dự thi. Không quá 15 trang kể cả bìa, phụ lục, tài liệu tham khảo, khổ A4, Lề trái 3cm, lề phải 2cm, lề trên 2cm, lề dưới 2cm; cỡ chữ 14, kiểu chữ Times New Roman)

I. ĐỐI VỚI DỰ ÁN KHOA HỌC**1. Câu hỏi nghiên cứu**

Thuyết minh về sự đóng góp của dự án vào lĩnh vực nghiên cứu.

Xác định mục tiêu cụ thể và rõ ràng (đánh giá được bằng các phương pháp khoa học).

2. Thiết kế và phương pháp

Thiết kế kế hoạch nghiên cứu theo mục tiêu; trình bày phương pháp thu thập số liệu (khảo sát, điều tra, thực hành, thí nghiệm,...), trong đó thể hiện rõ các tham số, thống số, biến số phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

3. Thực hiện: thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu

Trình bày về quá trình thực hiện phương pháp thu thập số liệu (khảo sát, điều tra, thực hành, thí nghiệm,...) theo kế hoạch nghiên cứu; kết quả thu được (dữ liệu, số liệu thu được qua khảo sát, điều tra, thực hành, thí nghiệm,...); xử lý số liệu (tổng hợp, phân tích, thống kê,...); giải thích, nhận định, đánh giá, kết luận (theo mục tiêu nghiên cứu).

II. ĐỐI VỚI DỰ ÁN KỸ THUẬT**1. Vấn đề nghiên cứu**

Mô tả đòi hỏi của thực tế và xác định vấn đề cần giải quyết (lý giải được sự cấp thiết của vấn đề cần giải quyết); xác định các tiêu chí cho giải pháp giải quyết vấn đề.

2. Thiết kế và phương pháp

Trình bày về quá trình nghiên cứu để xác định giải pháp giải quyết vấn đề theo các tiêu chí đã xác định (thể hiện việc tìm tòi các giải pháp khác nhau để phân tích và lựa chọn giải pháp khả thi). Từ đó thiết kế mô hình/nguyên mẫu (bản thiết kế của sản phẩm, thiết bị sẽ chế tạo; quy trình công nghệ) thể hiện giải pháp giải quyết vấn đề.

3. Thực hiện nghiên cứu và kiểm tra

Trình bày quá trình chế tạo (sản phẩm, thiết bị), thực hiện quy trình công nghệ và kiểm tra (trong nhiều điều kiện/thử nghiệm) chứng minh được sự khả thi, hiệu quả của giải pháp giải quyết vấn đề; việc hoàn thiện sản phẩm, thiết bị, quy trình công nghệ trong quá trình chế tạo và kiểm tra (thử nghiệm).